

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2018/HNGĐ-ST.

Ngày: 30/5/2018.

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Đức

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Xuân Tháp

Bà Nguyễn Ngọc Cúc.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đô – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Kiên – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 490/2017/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2017 về “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 20/4/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2018/QĐST-HNGĐ ngày 10/5/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Cam Thị Minh H, sinh năm 1984.

HKTT: thôn 4, xã G, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

Địa chỉ liên lạc: phòng 105 lô C, chung cư H, phường B, quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Anh Võ Mạc L, sinh năm 1984.

Địa chỉ: tổ 2, khu phố 2, thị trấn A, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

(Chị H có mặt, anh L vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08/12/2017, bản tự khai và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Cam Thị Minh H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Võ Mạc L tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau từ tháng 12/2012 và đến năm 2015 thì đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn A, huyện V được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 110/2015, quyển số 01/2015 ngày 18/9/2015.

Vợ chồng chị chung sống hạnh phúc đến tháng 05/2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chuyện tài chính giữa vợ chồng không minh bạch, suy nghĩ và quan điểm sống không giống nhau dẫn đến thường xuyên cãi nhau. Đến năm 2017 thì anh L cũng có người phụ nữ khác và chị cũng đã nói chuyện với anh L để hàn gắn nhưng không được. Hiện nay, chị với anh L đã sống ly thân được hơn 01 năm và không còn quan tâm gì đến nhau nữa nên chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Võ Mạc L.

Về con chung: có 01 con chung tên Võ Khánh B, sinh ngày 7/4/2015 hiện đang sống với chị. Khi ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi cháu Bảo A và yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 10.000.000 đồng. Hiện tại chị đang làm kế toán tại Công ty cổ phần tập đoàn đầu tư xây dựng cầu đường Sài Gòn với mức lương 14.500.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 16/01/2018, chị Cam Thị Minh H thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện là không yêu cầu anh Võ Mạc L phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Anh Võ Mạc L đã được Tòa án tiến hành triệu tập và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để anh L tham gia các buổi làm việc, phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và xét xử nhưng anh L vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh L. Do đó, Tòa án đã tiến hành lập biên bản về việc vắng mặt của anh L để có cơ sở giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu.

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã thụ lý và giải quyết vụ án trong thời hạn luật định. Xác định đúng tư cách đương sự.

- Về việc tuân theo quy định pháp luật của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về việc tuân thủ pháp luật của các đương sự: Các đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình đúng quy định của pháp luật.

- Về đường lối giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Cam Thị Minh H.

Về nuôi con chung: Đề nghị giao con chung là cháu Võ Khánh B, sinh ngày 7/4/2015 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và tạm thời anh L không phải cấp dưỡng nuôi.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Cam Thị Minh H khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Võ Mạc L và tranh chấp về nuôi con, đồng thời anh Võ Mạc L có hộ khẩu thường trú tại tổ 2, khu phố 2, thị trấn A, huyện V, tỉnh Đồng Nai. Qua xác minh tại Công an thị trấn A, huyện V, tỉnh Đồng Nai, cũng thể hiện anh L có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ trên. Căn cứ khoản 2 Điều 5, khoản 1 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, và các Điều 26, 35 và 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu.

Anh Võ Mạc L là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập và tổng đạt giấy triệu tập, văn bản tố tụng hợp lệ nhiều lần để đến Tòa án để làm việc, tham gia phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo đúng quy định của pháp luật nhưng anh L vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án không thể tiến hành hòa giải các bên đương sự được. Căn cứ vào các Điều 207, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về hôn nhân: Chị Cam Thị Minh H và anh Võ Mạc L có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Ủy ban nhân dân thị trấn A, huyện V được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 110/2015, quyển số 01/2015 ngày 18/9/2015, nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Theo trình bày của chị Cam Thị Minh H thì chị và anh L chung sống với nhau từ tháng 12/2012 đến tháng 05/2016 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng sống ở 2 nơi khác nhau, chị thì sống và làm việc ở thành phố Hồ Chí Minh, còn anh L thì ở Vĩnh Cửu dẫn đến việc vợ chồng ít liên lạc, tình cảm vợ chồng phai nhạt không còn tiếng nói chung. Đến năm 2017 thì anh L cũng có người phụ nữ khác và chị cũng đã nói chuyện với anh L để hàn gắn nhưng không được và chị với anh L chính thức sống ly thân đã hơn 01 năm.

Về phần anh L thì Tòa án đã gửi Thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập anh L để làm việc, hòa giải đoàn tụ, cũng như đề anh L có ý kiến về yêu cầu ly hôn của chị H nhưng anh L không lên Tòa để làm việc, cũng như không có văn bản trình

bày ý kiến chứng tỏ anh L không còn quan tâm đến chị H, cũng như không có ý định hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Tại Biên bản xác minh vào ngày 19/01/2018, thì ông Võ L (Võ Minh L) là cha của anh Võ Mạc L cung cấp về nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng anh L, chị H là do sống không hợp nhau, bất đồng quan điểm dẫn đến cãi vã nhau, đồng thời do chị H đi làm ở Thành phố Hồ Chí Minh và anh L thì kinh doanh nên cả hai không có thời gian quan tâm đến nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn.

Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy vợ chồng chị H, anh L có đã có nhiều mâu thuẫn, sống ly thân, không còn sự tin tưởng, tôn trọng, quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H, giải quyết cho chị H được ly hôn với anh L là phù hợp.

[3]. Về nuôi con chung: Vợ chồng chị H, anh L có 01 con chung tên Võ Khánh B, sinh ngày 7/4/2015 hiện đang sống với chị H. Khi ly hôn, chị H có nguyện vọng được nuôi cháu B và tạm thời không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con.

Theo tài liệu chứng cứ thì từ khi sống ly thân, chị H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung và thu nhập hàng tháng của chị H khoảng 14.500.000 đồng/tháng. Đối với anh L, Tòa án cũng đã yêu cầu anh L có ý kiến về việc giải quyết con chung nhưng anh L không văn bản trả lời. Do đó để đảm bảo cho sự phát triển bình thường, tránh gây xáo trộn về mặt tâm sinh lý của cháu B, cần giao con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Do chị H không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét, là phù hợp với Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

Sau khi ly hôn, anh L được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

[4]. Về chia tài sản: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị Cam Thị Minh H phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát huyện Vĩnh Cửu phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 và Điều 147, 207, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 5, khoản 1 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Áp dụng các Điều 5, 8, 9, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Điều 27, Tiểu mục 1.1 Mục 1 Phần II (Danh mục án phí) của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Cam Thị Minh H được ly hôn với anh Võ Mạc L.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Võ Khánh B, sinh ngày 7/4/2015 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và anh Võ Mạc L tạm thời không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh L được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

3. Về chia tài sản: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Cam Thị Minh H phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 000806 ngày 21/12/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai. Chị H đã nộp đủ tiền án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị H được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật. Riêng anh L vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND H. Vĩnh Cửu;
- Chi cục THADS H. Vĩnh Cửu;
- UBND thị trấn A, huyện Vĩnh Cửu;
- Lưu (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Anh Đức